

# 1141 Series — LOẠI CÀNG KHÔNG ĐINH TÁN CHỦ



Bánh xe PU (đỏ phẳng) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 100 x 34mm

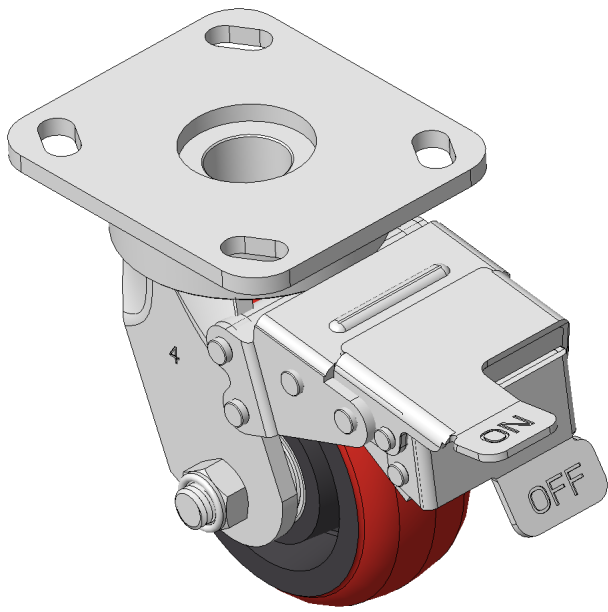
EAN

KS-11410400334213

Bánh xe có phanh trước, hệ thống khóa, khung thép hàn  
Bề mặt mạ kẽm, lắp tấm đế, khoảng cách lỗ 85x70  
Lõi bánh xe bằng gang, gai bánh xe bằng polyurethane chất lượng cao, phay màu đỏ  
Vòng bi bánh xe - vòng bi bi chính xác

Lớp bánh xe: Lớp bánh xe bằng polyurethane chất lượng cao  
Lõi bánh xe: lõi sắt/gang

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

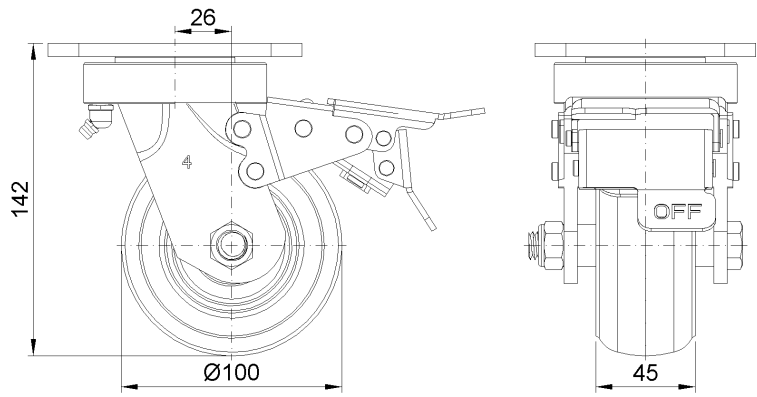
## Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> để quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 100mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 45mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 115 x 100mm                 |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 85 x 70mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 20 x 11mm                   |
| Độ lệch tâm                                                               | 26mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 288mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 142mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 144mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 93±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 200kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 300kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa trước                  |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 2.66kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

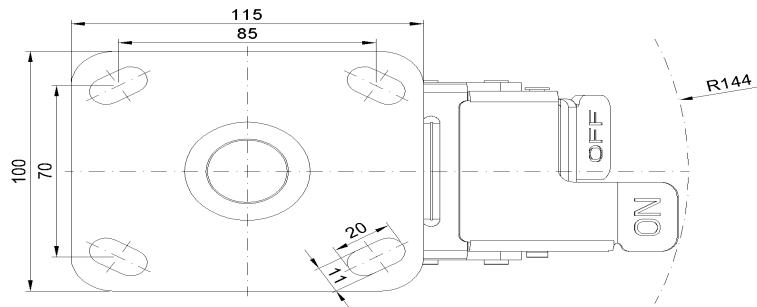
## Tổng quan ưu điểm

|                      |                                                                                                                                                           |
|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Độ di chuyển mượt mà | <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input type="radio"/> <input type="radio"/>            |
| Chế độ im lặng       | <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input type="radio"/> |
| Bảo vệ mặt sàn       | <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input checked="" type="radio"/> <input type="radio"/> |

## Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



## Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét